UBND THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG CAO ĐẲNG KINH TẾ - KỸ THUẬT
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Số: 696 /KH-CĐKTKT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 6 năm 2023*

# KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO NĂM HỌC 2023 - 2024

| KHÓA | TRÌNH ĐỘ | Tháng | 8/2023 | | | 9/2023 | | | | | 10/2023 | | | | 11/2023 | | | | 12/2023 | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | Tuần | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 | 13 | 14 | 15 | 16 | 17 | 18 | 19 | 20 | 21 |
| | | Học kỳ | | HỌC KỲ 1 | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| | | Tuần theo HK | | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 | 13 | 14 | 15 | 16 | 17 | 18 | 19 | 20 |
| | | Từ | 07-08 | 14-08 | 21-08 | 28-08 | 04-09 | 11-09 | 18-09 | 25-09 | 02-10 | 09-10 | 16-10 | 23-10 | 30-10 | 06-11 | 13-11 | 20-11 | 27-11 | 04-12 | 11-12 | 18-12 | 25-12 |
| | | Đến | 12-08 | 19-08 | 26-08 | 02-09 | 09-09 | 16-09 | 23-09 | 30-09 | 07-10 | 14-10 | 21-10 | 28-10 | 04-11 | 11-11 | 18-11 | 25-11 | 02-12 | 09-12 | 16-12 | 23-12 | 30-12 |
| TC_24 | Trung cấp K24 | SINH HOẠT ĐẦU NĂM | H | H | H | H | H | H | H | H | H | H | H | H | H | H | H | H | H | H | H | D | D |
| TC_25 | Trung cấp K25 ( MỚI TS) | SINH HOẠT ĐẦU NĂM | H | H | H | H | H | H | H | H | H | H | H | H | H | H | H | H | H | H | H | D | D |
| CĐ_14 | Cao đẳng K14 | SINH HOẠT ĐẦU NĂM | H | H | H | H | H | H | H | H | H | D | D | HOÀN TẤT HS, ĐS | TT | TT | TT | TT | TT | TT | TT | TT | D |
| CĐ_15 | Cao đẳng K15 | SINH HOẠT ĐẦU NĂM | H | H | H | H | H | H | H | H | H | H | H | H | H | H | H | H | H | H | H | D | D |
| CĐ_16 | Cao đẳng K16 (MỚI TS) | SINH HOẠT ĐẦU NĂM | H | H | H | H | H | H | H | H | H | H | H | H | H | H | H | H | H | H | H | D | D |
| 1 | XÉT TỐT NGHIỆP CĐ, TC | | HS | HS | KX | TX | TX | | CN | | | | PB | | | | | | | | | | |
| 2 | ĐĂNG KÝ MÔN HỌC, MÔ ĐUN | | | | | | | | | | DM | ĐKB | | | | | | | | | | DKC | DKE |
| | ĐĂNG KÝ MH, MĐ HK1/2024-2025 | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 3 | XÉT TIẾN ĐỘ HỌC TẬP CĐ, TC | | | | | KX | TX | TX | | | | | | | | | | | | | | | |
| 4 | THI TỐT NGHIỆP TC (NIÊN CHẾ) | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |

| KHÓA | TRÌNH ĐỘ | Tháng | 01/2024 | | | | | | | 02/2024 | | | | | | | 3/2024 | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | Tuần | 22 | 23 | 24 | 25 | 26 | 27 | 28 | 29 | 30 | 31 | 32 | 33 | 34 | 35 | 36 | 37 | 38 | 39 | 40 |
| | | Học kỳ | | HỌC KỲ 2 | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| | | Tuần theo HK | 21 | 1 | 2 | 3 | 4 | | | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 | 13 | 14 | 15 | 16 |
| | | Từ | 01-01 | 08-01 | 15-01 | 22-01 | 29-01 | 05-02 | 12-02 | 19-02 | 26-02 | 04-03 | 11-03 | 18-03 | 25-03 | 01-04 | 08-04 | 15-04 | 22-04 | 29-04 | 06-05 |
| | | Đến | 06-01 | 13-01 | 20-01 | 27-01 | 03-02 | 10-02 | 17-02 | 24-02 | 02-03 | 09-03 | 16-03 | 23-03 | 30-03 | 06-04 | 13-04 | 20-04 | 27-04 | 04-05 | 11-05 |
| TC_24 | Trung cấp K24 | SINH HOẠT ĐẦU NĂM | HOÀN TẤT HS, ĐS | H | H | H | H | NGHỈ TẾT NGUYÊN ĐÁN (Từ 26 tháng chạp đến ngày 08 tháng giêng) | | H | H | H | H | H | D | HOÀN TẤT HS, ĐS | TT | TT | TT | TT | TT |
| TC_25 | Trung cấp K25 ( MỚI TS) | SINH HOẠT ĐẦU NĂM | HOÀN TẤT HS, ĐS | H | H | H | H | | | H | H | H | H | H | H | H | H | H | H | H | H |
| CĐ_14 | Cao đẳng K14 | SINH HOẠT ĐẦU NĂM | HOÀN TẤT HS, ĐS | XÉT TỐT NGHIỆP | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| CĐ_15 | Cao đẳng K15 | SINH HOẠT ĐẦU NĂM | HOÀN TẤT HS, ĐS | H | H | H | H | | | H | H | H | H | H | H | H | H | H | H | H | H |
| CĐ_16 | Cao đẳng K16 (MỚI TS) | SINH HOẠT ĐẦU NĂM | HOÀN TẤT HS, ĐS | H | H | H | H | | | H | H | H | H | H | H | H | H | H | H | H | H |
| 1 | XÉT TỐT NGHIỆP CĐ, TC | | HS | HS | KX | TX | TX | | | | CN | | | | PB | | | | | | |
| 2 | ĐĂNG KÝ MÔN HỌC, MÔ ĐUN | | | | | | | | | | | | | | | ĐKB | | | | | |
| | ĐĂNG KÝ MH, MĐ HK1/2024-2025 | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 3 | XÉT TIẾN ĐỘ HỌC TẬP CĐ, TC | | | | | | | | | KX | TX | TX | | | | | | | | | |
| 4 | THI TỐT NGHIỆP TC (NIÊN CHẾ) | | | | | ĐK | ĐK | | | | ÔN | ÔN | T | T | | | | | | | |

| KHÓA | TRÌNH ĐỘ | Tháng | 4/2024 | | | | 5/2024 | | | | 6/2024 | | | 7/2024 | | | | | | | 8/2024 | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | Tuần | 41 | 42 | 43 | 44 | 45 | 46 | 47 | 48 | 49 | 50 | 51 | 52 | | | | | | | | | |
| | | Học kỳ | HỌC KỲ 2 | | | | | HỌC KỲ PHỤ | | | | | | | | | | | | | | | |
| | | Tuần theo HK | 17 | 18 | 19 | 20 | 21 | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | | | | | | | | |
| | | Từ | 06-05 | 13-05 | 20-05 | 27-05 | 03-06 | 10-06 | 17-06 | 24-06 | 01-07 | 08-07 | 15-07 | 22-07 | 29-07 | 05-08 | 12-08 | | | | | | |
| | | Đến | 18-05 | 25-05 | 01-06 | 08-06 | 15-06 | 22-06 | 29-06 | 06-07 | 13-07 | 20-07 | 27-07 | 03-08 | 10-08 | 17-08 | | | | | | | |
| TC_24 | Trung cấp K24 | SINH HOẠT ĐẦU NĂM | TT | TT | D | HOÀN TẤT HS, ĐS | TỔNG KẾT NĂM HỌC | XÉT TỐT NGHIỆP | | | | | | | | | | | | | | | |
| TC_25 | Trung cấp K25 ( MỚI TS) | SINH HOẠT ĐẦU NĂM | H | H | D | | | H | H | H | H | H | H | D | HOÀN TẤT HS, ĐS | | | | | | | | |
| CĐ_14 | Cao đẳng K14 | SINH HOẠT ĐẦU NĂM | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| CĐ_15 | Cao đẳng K15 | SINH HOẠT ĐẦU NĂM | H | H | D | HOÀN TẤT HỒ SƠ, ĐIỂM SỐ | | H | H | H | H | H | H | D | HOÀN TẤT HS, ĐS | | | | | | | | |
| CĐ_16 | Cao đẳng K16 (MỚI TS) | SINH HOẠT ĐẦU NĂM | H | H | D | HỌC GDQP&AN | | H | H | H | H | H | H | D | HOÀN TẤT HS, ĐS | | | | | | | | |
| 1 | XÉT TỐT NGHIỆP CĐ, TC | | | | | | | HS | HS | KX | TX | TX | | CN | | PB | | | | | | | |
| 2 | ĐĂNG KÝ MÔN HỌC, MÔ ĐUN | | | | DKC | DKE | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| | ĐĂNG KÝ MH, MĐ HK1/2024-2025 | | DM | ĐKB | | | | | | | | | ĐKC | ĐKE | ĐKE | | | | | | | | |
| 3 | XÉT TIẾN ĐỘ HỌC TẬP CĐ, TC | | | | | | | | | | | KX | TX | TX | | | | | | | | | |
| 4 | THI TỐT NGHIỆP TC (NIÊN CHẾ) | | | | | ĐK | ĐK | | ÔN | ÔN | T | T | | | | | | | | | | | |

**Ghi chú:**
- Các Khoa, Phòng, Trung tâm căn cứ kế hoạch đào tạo của Nhà trường để xây dựng kế hoạch học và thi cụ thể của đơn vị.
- Các lớp Trung cấp khóa 25 và Cao đẳng khóa 16: Tuyển sinh đủ điều kiện mở lớp theo quy định sẽ triển khai giảng dạy cuốn chiếu theo kế hoạch.

H — Học theo TKB
D — Dự trữ
TT — Thực tập tốt nghiệp

*Nơi nhận:*
- BGH;
- Các đơn vị;
- Lưu: VT, P.ĐT.

*** Các ngày lễ, nghỉ trong năm học**

| | | |
|---|---|---|
| - Ngày Quốc khánh | 02/9/2023 | Thứ 7 |
| - Ngày Nhà giáo VN | 20/11/2023 | Thứ 2 |
| - Tết dương lịch | 01/01/2024 | Thứ 2 |
| - Giỗ tổ Hùng Vương | 18/4/2024 | Thứ 5 |
| - Giải phóng Miền Nam | 30/4/2024 | Thứ 3 |
| - Quốc tế lao động | 01/5/2024 | Thứ 4 |

(và các ngày nghỉ bù theo quy định thành phố)

*** Viết tắt (mục 1, 3, 5)**
- **HS** Sinh viên nộp hồ sơ
- **KX** Khoa xét
- **TX** Trường xét
- **CN** Phát giấy chứng nhận tạm thời
- **PB** Phát bằng

**LỄ TRAO BẰNG TỐT NGHIỆP CĐ K14: Dự kiến 05/2024**

*** Viết tắt (mục 2)**
- **DM** Công bố danh mục học phần của học kỳ tiếp theo
- **ĐKB** Đăng ký đề nghị lớp bổ sung
- **ĐKC** Đăng ký với cố vấn
- **ĐKE** Đăng ký trên phần mềm

*** Viết tắt (mục 4): Chỉ áp dụng đối với HS dự thi lại, học lại**
- **ĐK** Đăng ký học lại, thi lại
- **T** Thi

**HIỆU TRƯỞNG**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG CAO ĐẲNG KINH TẾ - KỸ THUẬT THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

**Khê Văn Mạnh**